

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Trọng;

2. Ông Phạm Khắc Tiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1999 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch (đã chết) và bà Bùi Thị Ch; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1954 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1984 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn T có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh

Hưng Yên cấp ngày 02/12/2020. Trưa ngày 01/01/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 34E1 – 299.18 đi một mình tham gia giao thông trên đường tỉnh lộ 396 từ xã Hồng Dụ về xã Hưng Long, huyện Ninh Giang. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày T đi đến km 6 + 582 đường tỉnh lộ 396 (TL 396) thuộc địa phận xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, đây là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng 550cm, gần ngã ba giao nhau giữa đường 396 với đường thôn Cúc Thị, xã Kiến Quốc. T điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 40km/h, quan sát thấy phía trước cách khoảng 15m có một người điều khiển xe đạp điện cùng chiều, phía trước xe đạp điện khoảng 4 đến 5m là bà Phạm Thị N điều khiển xe đạp cùng chiều đi sát mép đường bên phải, T điều khiển cho xe vượt xe đi phía trước nhưng không có báo hiệu xin vượt bằng đèn hoặc còi, khi còn cách xe của bà N khoảng hơn 3m thì bất ngờ bà N điều khiển xe đạp chuyển hướng rẽ trái sang đường liên thôn Cúc Bồ mà không có tín hiệu báo hướng rẽ, T phanh xe, đánh lái sang bên phải đường để tránh song phần bánh trước xe của T vẫn va chạm với phần cuối thân xe đạp do bà N điều khiển, cả hai xe đổ ra đường, hậu quả bà Phạm Thị N ngã nằm ngửa xuống đường, bị chấn thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến 09 giờ 59 phút ngày 06/01/2023 thì chết.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/GĐPY ngày 13/01/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân bà Phạm Thị N chết là do chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm trái).

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSNG ngày 25/5/2023, VKSND huyện Ninh Giang truy tố Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên Quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; áp dụng Điều 106 BLTTHS, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; công nhận quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng; bị cáo xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn lỗi do cả hai bên, bị cáo đã không có báo hiệu xin vượt, còn người bị hại đã không quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ; bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa; trong quá trình điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị

cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng), nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 01/01/2023, bị cáo Bùi Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 34E1 – 299.18 đi trên đường tỉnh lộ 396 từ xã Hồng Dụ về xã Hưng Long, huyện Ninh Giang. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến km số 6 + 582 thuộc địa phận xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang là nơi đường tỉnh 396 giao nhau với đường thôn Cúc Thị, xã Kiến Quốc, bị cáo điều khiển xe vượt xe chạy trước song không có báo hiệu xin vượt bằng đèn hoặc còi nên đã va chạm với xe đạp do bà Phạm Thị N điều khiển phía trước cùng chiều và đang chuyển hướng sang trái vào đường thôn Cúc Thị, xã Kiến Quốc. Hậu quả, bà Phạm Thị N ngã đập xuống đường, bị chấn thương được đưa đi cấp cứu, đến 09 giờ 59 phút ngày 06/01/2023 thì chết.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông bộ, vượt xe không có báo hiệu xin vượt bằng đèn hoặc còi đã vi phạm quy định tại khoản 1, điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng gia tăng, gây nhiều thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; tại nạn xảy ra cũng một phần do lỗi của bị hại là khi chuyển hướng sang đường không có tín hiệu báo hướng rẽ, không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn không gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15

Luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy không cần bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xe mô tô là phương tiện được sử dụng để đi lại hàng ngày, tại nạn xảy ra nằm ngoài mong muốn của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại các phương tiện, giấy tờ cho chủ sở hữu đúng quy định; còn lại 01 giấy phép lái xe của bị cáo nay trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/6/2023.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Bùi Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/6/2023; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân